



Di tích văn hóa Óc Eo (Thoại Sơn, An Giang)

KHẢO CỔ VĂN HÓA ÓC EO - AN GIANG

Th.S DƯƠNG ÁI DÂN

TÌM HIỂU CỘI NGUỒN LỊCH SỬ, SỰ HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN CỦA CƯ DÂN VÀ NỀN VĂN HÓA CỔ XUA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG NAM BỘ NÓI CHUNG VÀ AN GIANG NÓI RIÊNG: CHÚNG TA ĐỀU BIẾT LÀ NỀN VĂN HÓA ÓC EO. NGUYỄN VĂN HÓA ÓC - EO LÀ TÊN MỘT GÒ ĐẤT TRÊN CÁNH ĐỒNG PHÍA ĐÔNG NAM NÚI BA THÊ, HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG VỚI TÊN GỌI ÓC - EO VÀ ĐÃ ĐI VÀO LỊCH SỬ KHẢO CỔ HỌC VIỆT NAM; BỐI LÀ NƠI PHÁT HIỆN ĐẦU TIÊN DI VẬT CỦA MỘT NỀN VĂN MINH BỊ VÙI LÂP HƠN NGÀN NĂM. NGHIÊN CỨU NỀN VĂN HÓA ÓC EO SẼ MANG LẠI CHO CHÚNG TA NHIỀU ĐIỀU VÀ NHỮNG THÔNG TIN GIÁ TRỊ VỀ LỊCH SỬ VĂN HÓA VÙNG ĐẤT THÔNG QUA CÁC DI TÍCH, DI CHỈ VÀ HIỆN VẬT ĐƯỢC PHÁT HIỆN VỀ TÍN NGƯỠNG, CƯ TRÚ, TRÌNH ĐỘ SẢN XUẤT, KINH TẾ, ĐỜI SỐNG, SINH HOẠT...

Nhớ lại, sau khi đất nước hòa bình, độc lập, thống nhất từ những năm đầu hoạt động khảo cổ 1983 - 1985 và liên tục nhiều năm sau; được sự chấp thuận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa Thông tin An Giang (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã phối hợp với Trung tâm khảo cổ

- Viện Khoa học xã hội vùng Nam bộ tại thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khảo sát, thám sát, khai quật các di chỉ tại hai địa điểm ban đầu: khu di chỉ khảo cổ Ba Thê và Đá Nổi thuộc huyện Thoại Sơn, cùng những khu vực khác trong tỉnh để đem về trưng bày và bảo quản tại Bảo tàng An Giang với hàng ngàn hiện vật quý hiếm như tượng thờ,

dồ dùng sinh hoạt, tiêu bản gốm, hình ảnh hiện trường khai quật các di chỉ kiến trúc, cư trú, đền thờ và mộ táng cổ... có giá trị cao về lịch sử văn hóa, khoa học. Và đã tổ chức thành công Hội thảo khoa học "Văn hóa Óc Eo Đồng bằng Sông Cửu Long" lần thứ I tại An Giang năm 1985 và Hội thảo khoa học "Văn hóa Óc Eo - nhận thức và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di tích" lần thứ hai năm 2009 do tỉnh An Giang đăng cai. Bên cạnh đó, nhiều báo cáo khoa học về các di chỉ khảo cổ, những công trình nghiên cứu về Văn hóa Óc Eo An Giang đã được các nhà khoa học công bố trong các hội thảo, thông báo khảo cổ học hàng năm của Viện khảo cổ Việt Nam. Và hơn hết là Thủ tướng Chính phủ đã xếp hạng Di tích Khảo cổ và Kiến trúc nghệ thuật Óc Eo - Ba Thê là Di tích cấp Quốc gia đặc biệt theo quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 27/9/2012 và An Giang đang chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đề nghị là Di sản Văn hóa Thế giới.

Ngoài các di chỉ khảo cổ đã được thám sát, khai quật ở Ba Thê (nay là thị trấn Óc Eo), Đá Nổi, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; Do tính đa dạng của địa hình tự nhiên, qua thăm dò, thám sát chúng ta cũng đã phát hiện được con số hàng trăm di chỉ khảo cổ về văn hóa Óc Eo khác, trải rộng trong tỉnh, nổi bật là vùng núi thuộc hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên. Ở đây, có những di chỉ còn có niên đại khá sớm thuộc trước công nguyên (Gò Cây Tung, xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, An Giang).

* **Khu di chỉ núi Ba Thê, Thị trấn Óc - Eo (Thoại Sơn):**

Có 18 điểm trên sườn núi và ven chân núi Ba Thê đã được xác định gồm những di chỉ có dạng kiến trúc, mộ táng, tượng thờ, minh văn, phiến đá trang trí, các vật dụng bằng gạch, đá, gốm cổ; đá, gốm

kiến trúc, đồ trang sức... và một vỉa thành cổ xây bằng gạch chạy từ khoảng 30m cách hông phải chùa Linh Sơn xuống đến chân ruộng; đặc biệt, là hai di tích khảo cổ dạng kiến trúc tín ngưỡng tôn giáo có bình đồ to lớn Nam Linh Sơn Tự và Gò Út Tranh.

* Nhóm di chỉ gò, núi và đồng bằng thấp:

Gò Óc - Eo, Gò Cây Thị, Giồng Cát, Gò Đế... là những công trình, kiến trúc lớn; ở Định Mỹ (Thoại Sơn) từ kinh Long Xuyên - Núi Sập theo kinh Noblet vào khoảng 2km đến một địa điểm có thể quan sát được nhiều cọc gỗ trong lòng kinh và trong một đia cá ở bờ Bắc. Lòng kinh rải đầy mảnh gốm thô (đồ đựng, nắp đồ đựng), đặc biệt tập trung chung quanh các cọc gỗ. Cọc có đường kính trung bình 0,30m, đại thể xếp thành hàng cách nhau 3 - 4m; hoặc ở Lò Mo (huyện Châu Phú), đã phát hiện một địa điểm với những dấu vết cư trú nhà sàn

gỗm cọc gỗ, mảnh gốm thô...

Nhóm di chỉ Núi Sập có một số塊 đá, vật liệu kiến trúc bằng gạch, đá có giá công và trang trí hoa văn...

Núi Sam có 12 địa điểm ở đỉnh, ven sườn và chân núi với những vết tích kiến trúc đá, gạch, gốm, tượng...

* Các Khu di chỉ vùng Bảy Núi:

Với hàng chục địa điểm vết tích kiến trúc gạch đá, tượng, vật thờ, hồ nước cổ... ở gò, đồi thuộc thị trấn Nhà Bàng, xã Thới Sơn, xã An Cư, xã An Hảo... thuộc huyện Tịnh Biên; Và hàng chục địa điểm khác ở phần huyện Tri Tôn như: Di tích khảo cổ cấp quốc gia Gò Tháp, di tích khảo cổ cấp tỉnh Hố Thờ thuộc xã Châu Lăng...

Qua các di tích, di chỉ, hiện vật tìm thấy về các loại hình khảo cổ học kể trên, cho ta thấy vùng đất An Giang vào những thế kỷ đầu công nguyên (TK II - TK VII) từng

một thời là Trung tâm kinh tế, văn hóa quy mô lớn, đặc sắc tinh vi về phong cách của một xã hội có nhà nước và sự phân tầng xã hội; mà nơi đó chủ nhân của nền Văn hóa Óc Eo, đã tạo dựng nên một trình độ văn minh cao, góp phần vào sự phát triển chung của văn hóa nhân loại.

Vấn đề khai quật, bảo vệ, tôn tạo và tuyên truyền phổ biến nền Văn hóa Óc Eo ra cộng đồng quốc tế và nhờ sức mạnh của vật chất, khoa học và công nghệ cao của thế giới để tiếp sức cho việc nghiên cứu bảo tồn phát huy di sản nền Văn hóa này, nhằm góp phần vào

kho tàng văn hóa nhân loại với tư cách là một nền văn minh tiêu biểu, có quy mô và sự lan tỏa rộng lớn thời kỳ đầu công nguyên. Xứng danh là Vùng Di sản văn hóa Óc Eo thế giới.

Những giá trị lịch sử văn hóa của nền văn hóa Óc - Eo đa phần còn tiềm ẩn trong lòng đất, mà nếu không có một chiến lược lâu dài và những đề án lớn cho các cuộc thám sát, khai quật và hợp tác nghiên cứu khoa học tổng thể, toàn diện với quy mô lớn, đầu tư kinh phí nhiều và được sự hợp tác của đông đảo các nhà khoa học trong, ngoài nước với một kế hoạch, chương trình cấp quốc gia, hoặc quốc tế. Đặt dưới tầm chỉ đạo và điều hành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, mà trực tiếp là Cục Di sản Văn hóa và sự cộng đồng hợp tác đầy trách nhiệm của các địa phương tỉnh, thành phố trong vùng, thì khó có thể có được lời giải đáp thỏa đáng cho bức tranh tổng thể toàn diện của nền Văn hóa Óc Eo trên vùng đất An Giang, Đồng bằng sông Cửu Long và Nam bộ ngày nay.

Nhìn lại thời gian qua từ lần khai quật đầu tiên đến nay là những thành tựu khảo cổ học rất đáng tự hào của địa phương An Giang qua sự hợp tác hiệu quả với các Viện Khảo cổ Hà Nội, trường Viễn đông Bác cổ Pháp, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trung tâm Khảo cổ Vùng Nam bộ, thành phố Hồ Chí Minh đã mang lại hàng chục cuộc nghiên cứu, thám sát, khai quật với những kết quả to lớn. Tuy nhiên, có thể nói chúng ta còn cần phải nỗ lực nhiều hơn qua các công việc sắp tới như:

- Đầu mạnh hoạt động khảo cổ học để nghiên cứu nhiều hơn về nền Văn hóa Óc Eo thông qua việc điều nghiên, thám sát, khai quật chú trọng các vùng trọng điểm có di chỉ kiến trúc, cư trú, mộ táng, các dòng kinh mương cổ thuộc khu di tích Óc Eo - Ba Thê, vùng di chỉ Bảy Núi...



- Sớm hoàn thiện bản đồ quy hoạch khảo cổ Văn hóa Óc - Eo tỉnh An Giang, làm cơ sở để đầu tư khai quật bảo tồn di sản Văn hóa Óc Eo địa phương và phục vụ cho việc phát huy di sản, khai thác du lịch hướng đến đề nghị di sản thế giới.

- Mở rộng giao lưu hợp tác với các Viện khoa học, Trường Đại học trong và ngoài nước, để nhờ vào những thành tựu nghiên cứu khảo cổ, vật tư kỹ thuật, nguồn lực của họ giúp cho chúng ta trên lĩnh vực này.

- Xúc tiến việc quảng bá hình ảnh Văn hóa Óc - Eo ra cộng đồng trong ngoài nước để thu hút du khách và các nhà nghiên cứu đến với An Giang.

- Nhà nước cần có chủ trương, chính sách và tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ để khuyến khích đầu tư khai thác, nghiên cứu khai quật khảo cổ Óc Eo. Hàng năm, địa phương cần dành khoản ngân sách cho việc bồi hoà đất, khai quật và xây dựng công trình bảo tồn các di chỉ có ý nghĩa và giá trị lớn về văn hóa Óc Eo do khai quật phát hiện được, trước hết là Khu Óc Eo - Ba Thê.

- Tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực khảo cổ, phòng chống và ngăn chặn kịp thời việc đào bới trái phép di chỉ, buôn bán cổ vật Óc Eo; khen thưởng cho những tổ chức, cá nhân phát hiện

khai báo hay hiến tặng cổ vật Óc Eo cho nhà nước.

- Kiện toàn tổ chức nhân sự và nhất là có chính sách hỗ trợ đào tạo, mời gọi các cán bộ khoa học ngành khảo cổ về địa phương để chủ động phát triển hoạt động khảo cổ học cho tỉnh nhà vì đây là lĩnh vực địa phương rất cần và đang trống.

Như vậy, trong tương lai gần hoạt động khảo cổ của địa phương sẽ gặt hái được nhiều thành tựu hơn nữa, góp phần vào việc nghiên cứu nền Văn hóa Óc Eo và đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà./.

D.A.D

BẠN CÓ BIẾT ?

NGUYỄN VĂN HIẾU (tổng hợp)



Thượng tướng Nguyễn Văn Hiếu

mang số 001 và sổ phụ cấp thương tật cũng mang số 001, cấp ngày 18 - 8 - 1958 do Bộ trưởng Bộ Thương binh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Vũ Đình Tụng ký.

• Người thương binh đầu tiên của nước ta: Đó là Hoàng Cầm (sau này là Thượng tướng, Tổng thanh tra Quân đội). Ông tên thật là Đỗ Văn Cầm, sinh năm 1932, quê quán Cao Sơn, Ứng Hòa, Hà Tây (nay là Hà Nội). Ông bị thương ngày 23 tháng 9 năm 1947, trong một trận đánh ở Đà Bắc. Khi ấy ông đã là cán bộ tiểu đoàn thuộc Bộ đội Tây Tiến. Số thẻ thương binh của ông

• Liệt sỹ đầu tiên của Quân đội: Ông Nông Văn Nhúng (Xuân Trường), dân tộc Tày, quê quán xã Sóc Hà, Hà Quảng, Cao Bằng, tham gia cách mạng năm 1942, chiến sỹ Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, hy sinh ngày 4 - 2 - 1945 trong trận đánh đồn Đồng Mu (sau trận Phai Khắt, Nà Ngần). Khi đó ông là tiểu đội trưởng. Để ghi nhớ người chiến sỹ ưu tú của quân đội ta, nhân dân Cao Bằng đã đặt tên con đường từ Lũng Phán đến Đồng Mu (thuộc huyện Bảo Lạc, Cao Bằng) dài hơn 19 km là đường Xuân Trường.

• Bà mẹ Việt Nam anh hùng tiêu biểu nhất: Mẹ Nguyễn Thị Thứ (sinh năm 1904) quê ở thôn Thanh Quý, xã Điện Thắng Trung, huyện Điện Bàn, Quảng Nam - quê hương của Anh hùng liệt sỹ Nguyễn Văn Trỗi. Mẹ có 9 con trai, 1 con rể, 2 cháu ngoại đã hy sinh trong kháng chiến. Chân dung mẹ Nguyễn Thị Thứ được chọn làm nguyên mẫu tượng đài Bà mẹ Việt Nam anh hùng được xây dựng ở núi Cấm (Tp Tam Kỳ, Quảng Nam).

• Thương binh đứng máy liên tục lâu nhất: Ông Nguyễn Tấn Quang (Tp Hồ Chí Minh) suốt hơn 20 năm liên tục đứng máy sản xuất cơ khí của Nhà máy Z751 mỗi ngày 8 tiếng đồng hồ với chỉ một chân. Vì ông là thương binh ¼ thời chống Mỹ, chân kia phải dựa vào nạng. Ngoài ra ông Quang còn nghiên cứu, cải tiến nhiều máy móc ích dụng cho nhà máy.

• Đảo duy nhất mang tên liệt sỹ: Anh hùng liệt sỹ Nguyễn Phan Vinh, người chỉ huy thông minh và dũng cảm của những con tàu không số, là một trong